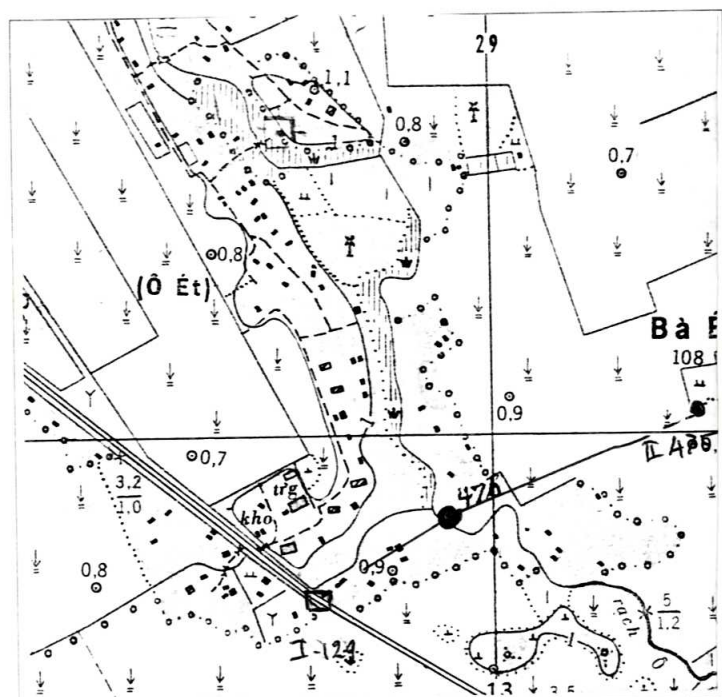


GHỊ CHÚ ĐIỂM TOạ ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : TC II- 476 Mảnh bản đồ : C-48-81
 Phương pháp đo : đường chuyển Cấp, hạng : ĐC II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 0.9 m Kinh độ : 106 12 30
 Vĩ độ : 09 47 22

Loại đất : tư Chất đất : thịt
 Nơi đặt mốc: Thôn (bản, làng) : Bà ếp Xã (thị trấn) : Phú Cần
 Huyện : Tiểu Cần Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : nhà Thạch Lem Khoảng cách tới điểm : 60 m
 Người chọn : Kiểu Quốc Hưng Đơn vị chọn : XN Phát Triển Công Nghệ TĐ- BĐ
 Ngày 06 tháng 03 năm 2000

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10000



Điểm thông hướng :

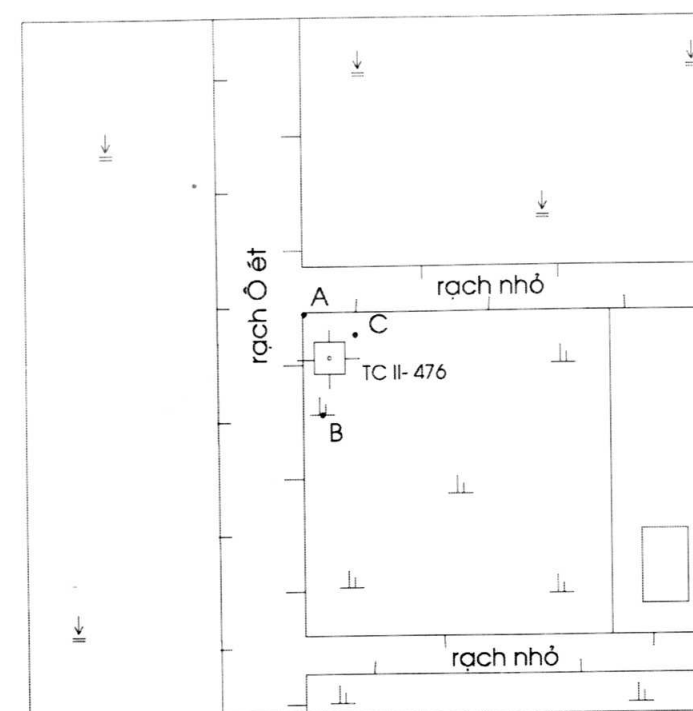
(Tên, số hiệu, cấp hạng điểm
 liên quan mà từ mặt đất điểm
 trạm đo nhìn thông suốt
 tới điểm liên quan)
 Điểm : TC I- 129
 TC II - 475

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường : Vương Lén
 Cán bộ địa chính xã Phú Cần

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến:	Lần 1	Lần 2	T. B	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hồ				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Sơ đồ vị trí điểm



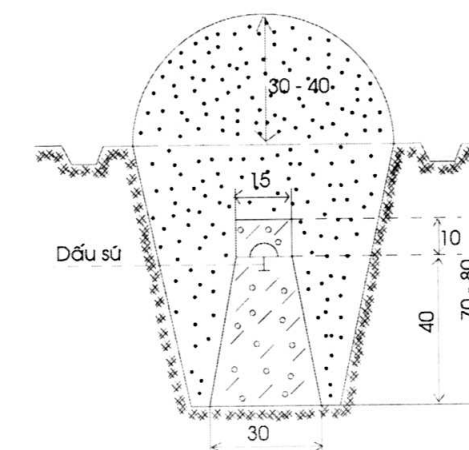
Tỷ lệ: 1/ 1000



Đơn vị chôn mốc :
 XN Phát Triển Công Nghệ TĐ- BĐ
 Người chôn mốc : Hoàng Văn Đốc
 Loại mốc : chôn

Ngày 11 tháng 04 năm 2000

Hình vẽ mặt cắt mốc, tường vôi (đơn vị cm)



V/c	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc vườn Thạch Lem	Bắc 3.2
B	Gốc cây Gòn	Nam 3.5
C	Cọc dấu	Đông bắc 1.2

Điểm này: Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm: Số hiệu: Cấp, hạng:

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao lượng giác Cấp, hạng :

Đường đi đến điểm (đường ô tô, sắt, thủy, số KM):

Từ thị trấn Tiểu Cần đi tới ngã ba Cầu Kè đi tiếp khoảng 800 m hỏi Vào nhà Thạch Lem là tới điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm:

Ngày 20 tháng 05 năm 2000

Người làm ghi chú điểm

Đào Quang Hưng

Ngày 10 tháng 07 năm 2000

Người kiểm tra

Nguyễn Đức Tấn

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : TCII- 476
CẤP HẠNG : ĐCII

Năm 2000